

Bản án số: 01/2023/DS-ST.

Ngày 20-12-2023.

V/v T/c hợp đồng vay tài sản .

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lạc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Quốc Trinh

2. Ông Vũ Thành Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Văn Tứ – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa:**  
Không tham gia

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST- DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-DS ngày 29/11/2023 giữa các đương sự:

*1- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1977

Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu X Thị Trấn H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú thọ

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Xuân Th, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: SN Z, tổ V, khu W phường V, thành phố V, tỉnh Phú thọ

*2- Bị đơn:* Chị Đỗ Thị Thanh L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu Y Thị Trấn H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hoàng Đức Giang, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Y Thị Trấn H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(chị L có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Quang K, tại bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Xuất phát từ mối quan hệ từ nhiều năm và nhu cầu về vốn đầu tư sản xuất kinh

doanh, mua sắm tài sản vì vậy trong năm 2021 đến năm 2023 chị Đỗ Thị Thanh L có địa chỉ: Khu Y Thị Trấn H, huyện Hạ Hòa có vay của vợ chồng chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Quang K tổng số tiền là 1.450.000.000đ ( Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng) làm 3 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 15/9/2021 chị L vay số tiền 700.000.000đ.

Lần 2: Ngày 27/12/2021 chị L vay số tiền 500.000.000đ.

Lần 3: Ngày 28/3/2023 chị L vay số tiền 250.000.000đ.

Hai bên thống nhất lãi suất cho vay tính theo lãi suất tiền vay của ngân hàng, thời điểm tính lãi từ ngày vay tiền đến khi trả xong tiền vay. Cả 3 lần vay tiền chị L đều tự tay viết giấy vay và trực tiếp nhận tiền từ anh chị K H. Song khi đến hạn trả nợ chị L không thực hiện có biểu hiện cố tình dây dưa, lảng tránh nghĩa vụ. Anh chị K H đã đòi nhiều lần và đến ngày 16/8/2023 chị L đã trả được số tiền gốc là 54.000.000đ, tiền lãi là 52.000.000đ và chốt số tiền gốc còn nợ là 1.390.000.000đ. Xác nhận chị L đã trả thêm 20.000.000đ tiền gốc vào tháng 10/2023.

Nay yêu cầu chị Đỗ Thị Thanh L phải có nghĩa vụ trả cho anh K, chị H số tiền gốc còn nợ là 1.376.000.000đ, lãi suất 1%/tháng, thời gian tính tiền lãi từ ngày 16/8/2023 cho đến ngày xét xử vụ án (ngày 20/12/2023). Cụ thể tiền lãi được tính như sau:

$1.376.000.000đ \times 1\% \times 04 \text{ tháng } 04 \text{ ngày} = 56.874.664 \text{ đồng.}$

Tổng cộng:  $1.376.000.000đ + 56.874.664đ = 1.432.874.664 \text{ đồng.}$

Số tiền chị L phải trả là 1.432.874.664 đồng. Số tiền trên chị L phải trả làm hai lần, một nửa trả vào ngày bản án có hiệu lực pháp luật và số tiền còn lại trả sau một năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị Thanh L trình bày: Chị và vợ chồng anh chị K H là chỗ quen biết nhiều năm, chị em giúp nhau, hỗ trợ nhau làm ăn phát triển kinh tế. Chị công nhận có vay của anh chị K H số tiền 1.450.000.000đ để làm ăn, kinh doanh từ năm 2021 với lãi suất thỏa thuận bằng lãi suất cho vay của ngân hàng. Cụ thể các lần vay như sau:

Lần 1: Ngày 15/9/2021 vay số tiền 700.000.000đ.

Lần 2: Ngày 27/12/2021 vay số tiền 500.000.000đ

Lần 3: Ngày 28/3/2023 vay số tiền 250.000.000đ

Khi vay toàn bộ giấy tờ là do chị viết và ký nhận. Trong thời gian thực hiện hợp đồng chị đã trả thường xuyên tiền lãi cho anh chị K H của 2 khoản tiền vay ngày 15/9/2021 và 27/12/2021. Đến ngày 28/3/2023 chị có vay thêm 250.000.000đ. Chị xác nhận vào ngày 16/8/2023 chị đã trả được 54.000.000đ tiền gốc và 52.000.000đ tiền lãi. Chị có viết giấy chốt lại số tiền gốc còn nợ là 1.396.000.000đ. Sau đó chị có trả thêm được tiền gốc là 20.000.000đ. Chị xác nhận số tiền gốc hiện chị còn nợ là 1.376.000.000đ. Do việc làm ăn bị thua lỗ nên

chị không trả được tiền trên cho anh chị K H và có trao đổi với anh chị K H về việc trả nợ nhưng anh chị không nhất trí. Nay anh chị K H yêu cầu chị phải trả số tiền gốc đã vay là 1.376.000.000đ, lãi suất là 1%/tháng, thời điểm tính lãi từ ngày 16/8/2023 cho đến ngày xét xử vụ án chị nhất trí. Chị không nhất trí việc trả nợ theo phương thức ông Th đã đề xuất. Chị xác định việc vay nợ giữa chị và vợ chồng anh chị K H không liên quan đến chồng chị là anh Hoàng Đức Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Hoàng Đức Giang trình bày: Chị Đỗ Thị Thanh L là vợ của anh. Việc chị L vay mượn làm ăn như thế nào anh không biết và xác định anh không liên quan gì đến việc vay nợ của chị L.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những nội dung trình bày trước phiên tòa. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đỗ Thị Thanh L phải trả cho chị H, anh K số tiền gốc và tiền lãi là 1.432.874.664 đồng (tính đến ngày 20/12/2023).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Thanh L thừa nhận có vay tiền của vợ chồng anh Nguyễn Quang K, chị Nguyễn Hồng H để làm ăn, kinh doanh từ năm 2021 với tổng số tiền là 1.450.000.000đ, lãi suất theo thỏa thuận. Giấy tờ vay là do chị L viết và ký nhận. Đây được coi là một hợp đồng dân sự giữa cá nhân cho nhau vay tài sản (tiền) được quy định tại Bộ Luật dân sự. Do quá trình thực hiện hợp đồng chị L không thực hiện theo thỏa thuận do vậy anh chị K H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị L phải trả số tiền đã vay. Xác định quan hệ pháp luật giải quyết: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ( tiền ). Căn cứ khoản 3 điều 26 -BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hạ Hòa. Tòa án đã triệu tập làm việc, tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật, do các bên đương sự không thống nhất được phương thức trả nợ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Giang vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1,3 điều 228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung: Các bên đương sự thừa nhận chị Đỗ Thị Thanh L vay tổng số tiền 1.450.000.000đ làm 3 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 15/9/2021 vay số tiền 700.000.000đ.

Lần 2: Ngày 27/12/2021 vay số tiền 500.000.000đ

Lần 3: Ngày 28/3/2023 vay số tiền 250.000.000đ

Khi vay toàn bộ giấy tờ là do chị L viết và ký nhận. Lãi suất theo thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng chị L vẫn trả tiền lãi của 2 khoản vay ngày 15/9/2021 và 27/12/2021. Ngày 28/3/2023 chị L vay tiếp số tiền 250.000.000đ. Đến ngày 16/8/2023 chị L viết giấy tờ với nội dung đã trả tiền gốc là

54.000.000đ, trả tiền lãi là 52.000.000đ và chốt số tiền gốc còn nợ là 1.390.000.000đ. Các bên không ấn định thời hạn trả nợ. Tại các phiên hòa giải các bên đương sự thống nhất số tiền gốc chị L còn nợ là 1.376.000.000đ, lãi suất là 1%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 16/8/2023 cho đến phiên tòa xét xử vụ án. Xác định đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi được quy định tại khoản 2 điều 469 của Bộ luật dân sự. Các đương sự thống nhất về lãi suất phù hợp với quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự. Do các đương sự không thống nhất về phương thức trả nợ do vậy cần buộc chị Đỗ Thị Thanh L có nghĩa vụ trả cho anh chị K H số tiền gốc hiện còn nợ là 1.376.000.000đ và tiền lãi được tính từ ngày 16/8/2023 đến ngày 20/12/2023 ( 04 tháng 04 ngày ) với lãi suất là 1%/tháng. Cụ thể tiền lãi được tính như sau:

$1.376.000.000đ \times 1\% \times 04 \text{ tháng } 04 \text{ ngày} = 56.874.664 \text{ đồng}$  (làm tròn 56.874.000 đồng).

Tổng cộng số tiền chị L phải hoàn trả cho anh chị K H là 1.376.000.000đ tiền gốc + 56.874.000đ tiền lãi = 1.432.874.000 đồng.

[3] Về án phí DSST: Buộc chị Đỗ Thị Thanh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng H số tiền 27.750.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điều 463, khoản 1, điểm a khoản 5 điều 466, 468, 469, 357 của Bộ luật dân sự; khoản 1 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1,3 điều 228 của BLTTDS; khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Buộc chị Đỗ Thị Thanh L có trách nhiệm hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Quang K số tiền nợ gốc là 1.376.000.000 đồng ( Một tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng ) và tiền lãi là 56.874.000 đồng ( Năm mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi tư nghìn đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là  $1.376.000.000đ + 56.874.000đ = 1.432.874.000đ$  ( **Một tỷ bốn trăm ba mươi hai triệu tám trăm bảy mươi tư nghìn đồng**)

Kể từ ngày anh K, chị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí DSST: Buộc chị Đỗ Thị Thanh L phải chịu 54.986.000đ ( Năm mươi tư triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) .

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng H số tiền 27.750.000đ ( Hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005409 ngày 06/10/2023 của Chi cục THADS huyện Hạ Hòa.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***

- Các đương sự
- VKSND H. Hạ Hòa
- CCTHADS H.Hạ Hòa
- Lưu HS-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lạc**